

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM TÀI CHÍNH 2009

Kính thưa quý cổ đông!

- Căn cứ quy định pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2009 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. thực hiện;
- Căn cứ số liệu chi tiết và chứng từ do Ban giám đốc Công ty cung cấp, Ban Kiểm soát kính báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2009 như sau:

I. KIỂM TRA TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY:

I.1. Tình hình thực hiện chỉ tiêu lợi nhuận năm 2009:

Công ty không những không đạt kế hoạch lợi nhuận so với kế hoạch trình bày tại Đại hội cổ đông tổ chức lại 30 tháng 05 năm 2009 mà còn tiếp tục thua lỗ lớn.

Nguyên nhân chủ yếu là do:

- Bộ máy nhân sự từ khâu tổ chức cho đến chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Các chính sách của Công ty trong năm 2009 với cách làm việc củ chỉ tạo ra những cán bộ nhân viên hưởng lương mà không cần phải quan tâm đến kết quả hoạt động của Công ty.

- Hậu quả của việc sử dụng chi phí không hiệu quả, thiếu cân nhắc của Tổng giám đốc cũ để lại và sau đó vẫn tiếp tục tạo thành nếp văn hóa chi tiêu thiếu tính cân nhắc tiết kiệm mà chưa được thay đổi triệt để để nâng cao hiệu quả công ty.

I.2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2009:

a- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh và chi tiết tỷ trọng:

SỐ TT	Diễn giải	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng
1	Doanh thu mọi giao	1,152,155,365	3.21%
2	Doanh thu hoạt động đầu tư chung khoán	16,442,743,908	45.87%
3	Doanh thu lưu ký chung khoán	63,727,244	0.18%
4	Doanh thu khác	18,184,164,097	50.73%
	Tổng cộng	35,842,790,614	100.00%

(Nguồn từ TCSC)

Tỷ lệ so sánh doanh thu năm 2009 so với năm 2008 với chi tiết như sau:

SỐ TT	DIỄN GIẢI	Năm 2009	Năm 2008	Tỷ lệ so sánh (%) 2009/2008
1	Doanh thu mọi giao	1,152,155,365	62,378,024	1847%

2	Doanh thu hoạt động đầu tư chung khoán	16,442,743,908	3,507,434,000	469%
3	Doanh thu lưu ký chung khoán	63,727,244	2,272,727	2804%
4	Doanh thu khác	18,184,164,097	34,626,113,470	53%
	Tổng cộng	35,842,790,614	38,198,198,221	94%

(Nguồn từ TCSC)

b- Chi phí hoạt động tư doanh chứng khoán và tỷ lệ so sánh với năm 2008:

Diễn giải	Năm 2009	Năm 2008	Tỷ lệ so sánh (%) 2009/2008
Chi phí hoạt động tư doanh chung khoán	20,498,850,616	44,600,636,280	46%
<i>Trong đó: trích lập dự phòng giảm giá chung khoán</i>	<i>7,988,722,176</i>	<i>39,864,226,280</i>	<i>20%</i>
Phi môi giới trả cho số giao dịch chung khoán	206,993,800	18,383,685	1126%
Phi lưu ký	3,035,561	603,488	503%
Chi phí trực tiếp cho hoạt động chung khoán	20,710,314,631	4,908,781,787	422%
Tong cong:	41,419,194,608	49,528,405,240	83.63%

(Nguồn từ TCSC)

c- Chi phí quản lý doanh nghiệp và tỷ lệ so sánh với năm 2008::

Số TT	Diễn giải	2009	2008	Tỷ lệ so sánh (%) 2009/2008
1	Chi phí nhân viên	11,777,790,427	9,540,416,235	123%
2	Chi phí vật liệu, văn phòng phẩm	109,363,173	142,324,679	77%
3	chi phí trả trước và công cụ	716,595,188	1,162,437,881	62%
4	Chi phí khấu hao và phân bổ	2,126,474,173	1,839,494,773	116%
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài	6,694,661,266	4,106,002,898	163%
6	Chi phí thuê văn phòng	2,319,748,861	1,229,071,655	189%
7	Chi phí khác	2,412,797,476	4,379,955,933	55%
	Tổng cộng	26,157,430,564	22,399,704,054	117%

(Nguồn từ TCSC)

Tỷ lệ chi phí quản lý bằng 117% so với năm 2008, tăng 17% trong khi doanh thu sụt giảm so năm 2008.

Bảng chi tiết khoản mục chi phí năm 2009 và năm 2008, tỷ lệ năm 2009 so với năm 2008:

Stt	KHOAN MỤC CHI PHÍ	NAM 2009	NAM 2008	Tỷ lệ so sánh (%) 2009/2008
A	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	41,419,194,608	49,528,405,240	84%
1	CHI PHÍ BẢO CHI Total	16,932,667		
2	CHI PHÍ BẢO TRI PHAN MEM Total	1,201,641,934		
3	CHI PHÍ BUU CHÍNH Total	1,305,890,405	3,210,442	40676%
4	CHI PHÍ CCDC Total			72%

		82,672,400	115,286,495	
5	CHI PHI DAO TAO Total	1,000,000	206,860,000	0.5%
6	CHI PHI DICH VU BAO VE VE SINH Total	124,812,260		
8	CHI PHI DU PHONG Total (*)	7,988,722,176	39,864,226,280	20%
9	CHI PHI DV MUA NGOAI KHAC Total	1,153,866,543	101,454,100	1137%
10	CHI PHI DV THUE NGOAI Total	76,819,999	67,060,000	115%
11	CHI PHI GIAO DICH Total	210,029,361	18,987,173	1106%
12	CHI PHI IN AN & VPP Total	64,962,575	36,463,100	178%
13	CHI PHI KHAC Total	24,732,955	1,795,170	1378%
14	CHI PHI KHAU HAO TSCD Total	4,531,691,055	212,204,309	2136%
15	CHI PHI LUONG & LIEN QUAN LUONG Total	2,975,463,000	2,630,911,751	113%
16	CHI PHI QUANG CAO Total	1,255,373		
17	CHI PHI SUA CHUA, CAI TAO VP Total	74,832,632		
18	CHI PHI TAXI, CONG TAC PHI Total	290,170,871	73,856,000	393%
19	CHI PHI THUE VP+DIEN NUOC Total	3,078,218,292	1,459,680,420	211%
20	CHI PHI TIEP KHACH, HOI NGHI KH Total	21,600,616		
21	CHI PHI TU DOANH Total	12,510,128,440	4,736,410,000	264%
22	CHI PHI TU VAN Total	5,683,751,054		
B	CHI PHI QUAN LY	26,157,430,564	22,399,704,054	117%
1	CHI PHI BUU CHINH Total	265,167,832	370,141,365	72%
2	CHI PHI CCDC Total	716,595,188	1,162,437,881	62%
3	CHI PHI DAO TAO Total	33,200,000	432,568,889	8%
4	CHI PHI DICH VU BAO VE VE SINH Total	294,589,498	94,931,774	310%
6	CHI PHI DV MUA NGOAI KHAC Total	252,675,889	295,189,431	86%
7	CHI PHI HOI NGHI, TIEP KHACH Total	865,515,220	1,578,102,831	55%
8	CHI PHI IN AN & VPP Total	109,363,173	130,301,431	84%
9	CHI PHI KHAC Total	974,633,880	1,473,844,229	66%
10	CHI PHI KHAU HAO TSCD Total	2,126,474,173	1,839,494,773	116%
11	CHI PHI LUONG & LIEN QUAN LUONG Total	11,777,800,427	9,540,416,144	123%
12	CHI PHI NHA CHUYEN GIA Total	382,147,200	397,778,198	96%

13	CHI PHI QUANG CAO, PR Total	101,252,100	269,989,416	38%
14	CHI PHI SUA CHUA, CAI TAO VP Total	1,408,685,541	1,049,741,428	134%
15	CHI PHI TAXI, CONG TAC PHI Total	804,796,769	856,014,178	94%
16	CHI PHI THUE VP+DIEN NUOC Total	2,828,123,499	1,415,671,641	200%
18	CHI PHI TU VAN Total	3,168,073,295	1,441,631,391	220%
19	CHI PHI XANG XE Total	48,336,880	51,449,054	94%
C	CHI PHI HOAT DONG KHAC	481,006,732	-	
1	CP PHAT HANH CHINH	21,500,000		
2	CHI PHI BOI THUONG	36,798,100		
3	CP THANH LY TAI SAN	422,708,632		
	TONG CONG CHI PHI NAM	68,057,631,904	71,928,109,294	95%

(Nguồn từ TCSC)

I.3. Tình hình thực hiện chi trả cổ tức :

Do hoạt động kinh doanh thua lỗ 2008: 33,729,894,656 đồng, năm 2009 lỗ: 32,201,784,113 đồng => lũy kế lỗ: 65,931,678,769 đồng cho nên công ty không có nguồn để chi trả cổ tức.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2009:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01/2009 và kết thúc vào ngày 31/12/2009. Theo báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, Ban kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm do Công ty lập đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 và kết quả hoạt động SXKD cho kỳ báo cáo; phù hợp với Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam. Bảng Cân đối kế toán tóm lược tại 31.12.2009:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

<u>CHỈ TIÊU</u>	<u>Năm 2009</u>	<u>Năm 2008</u>
<i>Tổng tài sản</i>	303,133	330,253
• Tiền và các khoản tương đương tiền	227,448	236,451
• Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37,793	24,863
• Các khoản phải thu ngắn hạn	8,111	43,034
• Hàng tồn kho	1,052	
• Tài sản ngắn hạn khác	1,746	884
• Tài sản cố định	24,886	23,586
• Tài sản dài hạn khác	2,098	1,436
<i>Tổng Nguồn vốn</i>	303,133	330,253
• Nợ phải trả	9,065	3,983
• Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360,000	360,000
• Lỗ lũy kế:	(65,932)	(33,730)

II.1. Kết quả thực hiện năm 2009:

- Tổng doanh thu: 35,855.8 triệu đồng;

- Tổng chi phí: 68,057.6 triệu đồng;
- Lợi nhuận năm 2009: (32,201.8) triệu đồng.

II. 2. Nhận xét:

- Mặc dù năm 2009 là một năm tương đối thuận lợi cho các Công ty chứng khoán nhưng Công ty CP CK Thành công lại thêm 1 năm thua lỗ làm giảm vốn của Cổ đông mà nguyên nhân chủ yếu như đã nêu trên đó là:

+ Bộ máy nhân sự từ khâu tổ chức cho đến chất lượng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế. Các chính sách của Công ty trong năm 2009 với cách làm việc như cũ chỉ tạo ra những cán bộ nhân viên hưởng lương mà không cần phải quan tâm đến kết quả hoạt động của Công ty. CBCNV giỏi thì không có động lực làm việc, CBCNV yếu kém thì nơi đây là nơi màu mỡ để ngồi không hưởng thụ mà bắt chấp hiệu quả thua lỗ của Công ty.

+ Hậu quả của việc sử dụng chi phí không hiệu quả, thiếu cân nhắc của Tổng giám đốc cũ để lại và sau đó vẫn tiếp tục tạo thành nếp văn hóa chi tiêu thiếu tính cân nhắc tiết kiệm mà chưa được thay đổi triệt để để nâng cao hiệu quả công ty.

- Theo kỳ vọng về đối tác chiến lược có thể khai thác tốt nhất các lợi thế hiện nay và về lâu dài sẽ đem đến cho cổ đông giá trị lợi nhuận cao đó là đối tác Seamico Securities PLC tuy nhiên đến nay, mặc dù giao rất nhiều quyền hạn trong HĐQT cho đối tác này (bao gồm cả chức chủ tịch HĐQT) tuy nhiên đến nay chưa thấy rõ ràng bất cứ hiệu quả nào đem lại cho TCSC trong khi các chi phí thanh toán cho SEMECO không phải là nhỏ, Ban kiểm soát đã có ý kiến trong các cuộc họp với HĐQT và với Ban điều hành Công ty là dừng ngay việc thanh toán liên quan cho SEMECO khi chưa chứng minh được hiệu quả thực tế đem lại. Tương tự như vậy yêu cầu HĐQT, Ban điều hành Công ty xem xét và khắc phục ngay (chấm dứt, thay thế, làm rõ trách nhiệm,...) đến các chi phí có giá trị lớn như FREEWILL, BAKER & MCKENZIE, BLOOMBERG, v.v.... trong đó đáng chú ý là những chi phí thuê ngoài rất cao vô lý như thuê tư vấn luật BAKER & MCKENZIE với chi phí rất cao phải trả cho những tư vấn mà thực tế không cần đến mức phải tư vấn hoặc không cần thiết phải thuê với giá cao hơn hàng trăm lần cho những nội dung không cần thiết, lãng phí. Các thoả thuận khi chúng ta là khách hàng (chủ động) nhưng luôn bất lợi cho công ty và khó kiểm soát dẫn đến là với một chi phí quá lớn nhưng không đem lại hiệu quả tương xứng, thậm chí phản tác dụng.

- Việc tự doanh của Công ty do Bà Kittivalai và Ông Nhiên thực hiện đều không có lãi mà tạo thêm thua lỗ cho Công ty trong điều kiện năm 2009 rất thuận lợi đối với Công tác tự doanh, Việc mở chi nhánh Hà nội của Bà Kitivalai cũng đem Công ty đến ngày càng thua lỗ nặng.

- Trong các hợp đồng ký kết với chi phí một cách lãng phí như một vài ví dụ nêu trên, việc chi tiêu qua các phê duyệt chi phí bất chấp hiệu quả Công ty có trách nhiệm trực tiếp của Bà Kittivalai khi Bà điều hành Công ty (sau này là TV.HĐQT) làm cho Công ty thua lỗ nhưng Bà vẫn nhận được thu nhập rất cao (với năm 2009: 4,9 tỷ đồng tiền lương thêm 600 triệu đồng chi phí sinh hoạt của cá nhân).

Đề nghị chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị giải thích trước cổ đông về các khoản chi phí chưa hợp lý trên và nguyên nhân chính dẫn đến lỗ cho các cổ đông cũng như các biện pháp khắc phục, các kế hoạch sắp tới.

III. Tình hình vốn điều lệ và cổ đông tại 31/12/2009 theo giấy phép kinh doanh và sổ theo dõi của Công ty như sau:

STT	Danh sách	Vốn điều lệ	Tỉ lệ %
1	Seamico Securrities PLC	67,965,000,000	18.88
2	Công ty CP Dệt May – ĐT – TM Thành Công	35,450,000,000	9.85
3	Công ty TNHH Ngọc Phong	10,000,000,000	2.78
4	Lê Thị Kiều phương	15,000,000,000	4.17
5	Trần Ái Trung	7,500,000,000	2.08
6	Đoàn Quang Sang	12,500,000,000	3.47
7	Đặng Triệu Hoà	6,000,000,000	1.67
8	Chung Văn Đạt	15,500,000,000	4.31
	Các Cổ đông khác	190,085,000,000	52.79
	Tổng cộng	360,000,000,000	100

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Từ ngày 01/01/2009 đến 31/12/2009, Ban Kiểm soát đã chú trọng đến những hoạt động kiểm tra, giám sát về thực hiện kế hoạch, triển khai công tác kiểm tra hoạt động của Công ty trong năm 2009, thu thập thông tin và tham gia các ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT, xem xét báo cáo tài chính năm 2009 và các chứng từ, sổ sách liên quan.

Mặc dù cho đến nay, Chúng tôi đang thực hiện với 2/3 nhân sự tham gia kiểm soát từ sau đại hội cổ đông ngày 30/05/2009, tuy nhiên được sự phối hợp của các bộ phận trong Công ty, Bộ phận kế toán và với tinh thần trách nhiệm, khách quan, độc lập, Ban kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung liên quan và rất mong được sự góp ý của cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**Thay mặt Ban kiểm soát
Trưởng Ban**

(Đã ký)

MAI VĂN SÁU